TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 596/2026/DS-PT
Ngày: 29 - 6 - 2026
"V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thành Trung**

Bà **Ngô Thị Kim Châu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hưng** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Trần Thị Pho** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2026/TLPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026 về *"Tranh chấp hợp đồng dân sự và mua bán tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2026/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 540/2026/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1972.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Anh Dương Minh N1, sinh năm 1997 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Trần Văn C, sinh năm 1982 (có mặt).

2.2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị Thanh N là anh Dương Minh N1 trình bày:

Vào khoảng năm 2016- 2017, vợ chồng Trần Văn C và Trần Thị H có mua thức ăn và thuốc để nuôi tôm của bà Lê Thị Thanh N là chủ đại lý M, kéo dài cho đến năm 2023 chốt nợ thì chị H, anh C còn nợ tổng số tiền là 392.986.200 đồng. Từ khi chốt nợ đến nay anh C, chị H chưa trả được khoản tiền nào. Nay nguyên đơn yêu cầu vợ chồng anh C, chị H phải trả số tiền còn nợ là 392.986.200 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 14/02/2023 lãi suất 9%/năm với số tiền lãi là 70.728.000 đồng.Tổng cộng số tiền anh C và chị H phải trả là 463.714.000 đồng và phải chịu lãi tiếp tục đến khi thanh toán xong công nợ.

Anh Trần Văn C và chị Trần Thị H cùng trình bày: Anh Trần Văn C và chị Trần Thị H thừa nhận có mua thức ăn và thuốc để nuôi tôm theo như anh N1 trình bày là đúng, hiện nay vợ chồng còn nợ là 392.050.200 đồng, không phải 392.986.200 đồng. Nay anh C và chị H đồng ý trả số tiền là 392.050.200 đồng và xin trả dần. Về phần lãi thì xin không trả, vì nuôi tôm thất không còn khả năng trả.

Tại phiên toà sơ thẩm,

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Sau khi chốt nợ là ngày 14/02/2023 thì có yêu cầu cầu anh Trần Văn C và chị Trần Thị H phải trả dần số tiền này chứ không có buộc phải trả hết trong một năm, nhưng chị H, anh C không trả một khoảng tiền nào, vì vậy tháng 4 năm 2025 bà N mới khởi kiện yêu cầu trả số tiền còn nợ cùng số tiền lãi do chậm trả. Nay bà N xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị H, anh C phải trả số tiền mua thuốc và thức ăn tôm số tiền còn nợ là 392.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả một năm với lãi suất là 9%/năm là 35.280.000 đồng. Tổng cộng 427.280.000 đồng.

Bị đơn chị H trình bày do anh C đi làm xa nên không về dự phiên toà được, về số nợ 392.000.000 đồng *(chốt nợ ngày 14/02/2023 số tiền là 392.050.200 đồng)* vợ chồng không trả được do bà N không tiếp tục bán thức ăn và thuốc cho vợ chồng nên không thể nuôi tôm để có tiền trả mới kéo dài số nợ cho đến nay. Nay vợ chồng thống nhất trả số tiền còn nợ là 392.000.000 đồng theo yêu cầu của anh N1, về phần lãi 35.280.000 đồng thì chị H không chấp nhận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2026/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ Điều 26; các Điều 35; 39; 147; 227; 228; 244; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430; 433; 440; 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh N: Buộc chị Trần Thị H và anh Trần Văn C phải trả bà Lê Thị Thanh N số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ 392.000.000 đồng và tiền lãi là 35.280.000 đồng. Tổng cộng 427.280.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 20/3/2026 bị đơn là bà Trần Thị H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2026/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Vĩnh Long: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bà không đồng ý trả phần tiền lãi là 35.280.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn bà Trần Thị H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Ông Trần Văn C đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 14/2026/DS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13, tỉnh Vĩnh Long**.** Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo ngày 20/3/2026 của chị Trần Thị H còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

- Chị Trần Thị H và anh Trần Văn C thừa nhận có mua thức ăn, thuốc thủy sản và còn nợ bà Lê Thị Thanh N số tiền 392.000.000 đồng và đồng ý trả theo yêu cầu của bà N nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho nguyên đơn.

- Nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận ngày chốt nợ là 14/02/2023 cho đến nay chị H, anh C chưa trả được khoản tiền nào cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu chị H, anh C phải trả một phần tiền lãi 35.280.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, bà N yêu cầu chị H, anh C phải trả số tiền lãi do chậm thanh toán tiền nợ gốc là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2026/DS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2026/DS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 26; các Điều 35; 39; 147; 227; 228; 244; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430; 433; 440; 357 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh N: Buộc chị Trần Thị H và anh Trần Văn C phải có nghĩa vụ trả bà Lê Thị Thanh N số tiền mua

thức ăn và thuốc thủy sản còn nợ 392.000.000 đồng và tiền lãi là 35.280.000 đồng. Tổng cộng 427.280.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.091.200 đồng (Hai mươi mốt triệu không trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Chị Trần Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0005140 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên được trừ qua.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TANDTC Tại thành phố Hồ Chí Minh: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chánh án: 01;
- TAND khu vực 13: 01;
- Phòng THADS khu vực 13: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Châu **Lê Thành Trung** **Nguyễn Văn Dũng**